TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2019
Về việc Ly hôn và con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Đức Cảnh
2. Ông Hoàng Đắc Hân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 826/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc "Ly hôn và con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 242/2019/QĐST-HGNĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị V; Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện T, thành phố H; Vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn D; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 02, xã T, huyện T, thành phố H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đàm Thị Vtrình bày: Chị và anh Lưu Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Gia Đức, huyện T, thành phố H vào ngày 03 tháng 11 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại thôn 02, xã T, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế nên dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng ngày

càng căng thẳng và không thể hàn gắn được nữa, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm nhau từ đầu năm 2019. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Văn D.

Về con chung: Chị và anh Lưu Văn D có 01 con chung tên: Lưu Minh K, sinh ngày 13/11/2018, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Vtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Vlà được nuôi con chung, cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh D tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đàm Thị Vtrình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Văn D vắng mặt, song đã có lời khai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đàm Thị Vkết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Đức vào năm 2017, sau khi cưới vợ chồng ăn ở tại thôn 02, xã T, huyện T, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế nên dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng căng thẳng và không thể hàn gắn được nữa, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm nhau từ đầu năm 2019. Nay chị Vxin ly hôn nguyện vọng của anh mong muốn chị Vsuy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng nếu chị Vquyết tâm xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Đàm Thị Vcó 01 con chung tên: Lưu Minh K, sinh ngày 13/11/2018, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Vtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn anh D có nguyện vọng được nuôi con chung tuy nhiên con còn nhỏ nên anh D đồng ý để chị Vlà người trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lưu Văn D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đàm Thị Vvắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Lưu Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đàm Thị Vtiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lưu Văn D; Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị Vđược ly hôn

anh Lưu Văn D; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con chung tên: Lưu Minh K, sinh ngày 13/11/2018, cho chị Đàm Thị Vtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đàm Thị Vkhông yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Đàm Thị Vkhông có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đàm Thị V; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn là anh Lưu Văn D đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị Vvà anh Lưu Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Đức theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2017, ngày 03/11/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay không còn quan tâm nhau. Nay để ổn định cuộc sống chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Lưu Văn D, bị đơn anh Lưu Văn D vắng mặt song đồng ý ly hôn. Tài liệu chứng cứ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vvà anh D đã kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Vân, cho chị Đàm Thị Vđược ly hôn anh Lưu Văn D.

[3]. Về con chung: Chị Đàm Thị Vvà anh Lưu Văn D có 01 con chung tên Lưu Minh K, sinh ngày 13/11/2018, khi ly hôn chị Vđề nghị được nuôi con chung. Xét con chung của chị Vvà anh D hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần thiết phải giao con chung cho chị Vnuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đàm Thị Vtrình bày để chị và anh Lưu Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung:

Chị Đàm Thị Vtrình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lưu Văn D vắng mặt song đã có quan điểm trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đàm Thị Vphải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đàm Thị Vđược ly hôn anh Lưu Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lưu Minh K, sinh ngày 13/11/2018, cho chị Đàm Thị Vtrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Vphải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003106, ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố H. Chị Đàm Thị Vđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Gia Đức, huyện T,thành phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng **Lê Thị Sự**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T,thành phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự